

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 19/2020/DS-ST

Ngày: 05/3/2020

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Anh Tuấn**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Tạ Công Minh**

Bà **Nguyễn Thị Mỹ Lệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số **25/2020/TLST-DS** ngày 14/01/2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **.../2019/QĐXXST-DS** ngày 14/02/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Lê Văn T**, sinh năm 1966. Địa chỉ: Ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Ủy quyền cho: **Huỳnh Thị L**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp NT, xã TCN, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2. Bị đơn: **Lê Thái C**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bùi Thị Ngọc A**, sinh năm 1966.
Địa chỉ: Ấp TTA, xã BĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Lê Văn T có đại diện là bà Huỳnh Thị L cùng có ý kiến trình bày:*

Vào ngày 07/12/2018 ông T có cho anh C vay 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, không ghi vào hợp đồng. Bắt đầu từ tháng 8/2019 anh C có trả được tiền lãi mỗi tháng 1.000.000đồng, trả từ tháng 8/2019 đến tháng 01/2020 là 6.000.000đồng thì ngưng cho đến nay. Việc trả tiền lãi là do mẹ anh C (là bà Bùi Thị Ngọc A) trả dùm do anh C không có nhà.

Nay yêu cầu anh C trả tiền vốn vay là 300.000.000đồng.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Lê Thái C trình bày:*

Thừa nhận vào ngày 07/12/2018 có vay ông T số tiền 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất tự thỏa thuận 2%/tháng, không ghi vào hợp đồng. Anh đã trả được 32.000.000 đồng tiền lãi do khó khăn nên anh không trả tiếp được tiền lãi. Tháng 8/2019 anh đã về bên vợ để nuôi con nên bên ông T đòi nợ vay thì mẹ anh có xin đứng ra trả thay anh được 6.000.000đồng như trình bày của nguyên đơn.

Nay anh xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi hết nợ 300.000.000đồng, không tranh chấp về tiền lãi.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị Ngọc A trình bày:*

Việc nợ của anh C trước đây bà không biết, sau này bà mới biết anh C có vay ông T 300.000.000đồng. Do đó bà có xin trả dần cho anh C được 6.000.000 đồng. Đối với số tiền đã trả dùm bà không có tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định đây là quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Giữa nguyên đơn ông Lê Văn T và bị đơn anh Lê Thái C đều thống nhất khai nhận: Vào ngày 07/12/2018 ông T có cho anh C vay 300.000.000đồng, thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất tự thỏa thuận, không ghi vào hợp đồng.

Phía ông T yêu cầu anh C trả vốn vay là 300.000.000đồng. Phía anh C thừa nhận hiện tại vẫn còn nợ 300.000.000đồng và đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 3.000.000đồng. Xét thấy, khoản nợ trên đến nay đã quá hạn, việc anh C xin trả dần nhưng không được ông T đồng ý. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông T về việc yêu cầu anh C trả 300.000.000đồng vốn vay.

Về lãi, các bên đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu 15.000.000đồng án phí đối với nghĩa vụ trả nợ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Buộc anh Lê Thái C trả cho ông Lê Văn T 300.000.000đồng, thực hiện sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành không trả khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh C phải chịu 15.000.000 đồng, hoàn lại ông T 7.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 01808 ngày 14/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

4. Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Bùi Anh Tuấn